

Bản án số: 105/2019/HS-ST

Ngày: 02/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC – TỈNH KIÊN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Quốc Triều

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Dương Tấn Đầu

2/ Ông Nguyễn Phước Lộc

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Trúng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 101/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2019/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo:

1.Trần Nhất T, sinh năm: 2000, tại: Kiên Giang; Nơi ĐKTT: ấp T, xã L, huyện H, tỉnh G; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn H và bà Dương Ngọc L; Bị cáo chưa có vợ; Tiền sự: không; Tiền án: 01 lần ngày 16/11/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 10/01/2018 chấp hành xong hình phạt.

Ngày 05/9/2018 tiếp tục thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản, ngày 16/5/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc xử phạt 09 tháng tù giam đang được tại ngoại. Đến ngày 03/6/2019 tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 04/6/2019. (có mặt)

2.Nguyễn Phú L, sinh năm: 1996, tại: Phú Quốc, Kiên Giang; Nơi ĐKTT: ấp T, xã B, huyện P, tỉnh K; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T và bà Lê Thị L; Bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/6/2019 đến ngày 13/6/2019 bị cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

3. Nguyễn Tiến Nhật A, sinh năm: 1997, tại: Phú Quốc, Kiên Giang; Nơi ĐKTT: ấp K, xã C, huyện, tỉnh K; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Tiến Đ và bà Nguyễn Thị Đ; Bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/6/2019 đến ngày 13/6/2019 bị cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

Bị hại: Nguyễn Văn A, sinh năm 1992 (có mặt)

Địa chỉ: ấp D, xã G, huyện P, tỉnh K

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thanh T, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố A, thị trấn Đ, huyện P, tỉnh K

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ ngày 03/6/2019 Trần Nhật T, Nguyễn Tiến Nhật A đến phòng trọ Nguyễn Phú L ở khu phố A, thị trấn D. Tại đây cả ba bàn bạc tú nhau đi trộm cắp xe mô tô để làm phương tiện đi lại đến khoảng 03 giờ 30 phút A điều khiển xe mô tô biển số 68P1-9....98 mượn của chị Trần Ngọc T chở L và T đi đến khu nhà ở của công trình Ocean Land thuộc ấp C, xã D, huyện P thì nhìn thấy chiếc xe mô tô biển số 68B1-015.35 của anh Nguyễn Thanh T cho anh Nguyễn Văn A mượn sử dụng đậu trước cửa phòng. Thấy vậy, A dừng xe lại, A và L ở ngoài cảnh giới, còn T đi vào dùng chìa khóa mở ổ khóa xe dẫn ra ngoài đường nổ máy rồi cùng chạy về phòng trọ của L cất giấu. Sáng cùng ngày T và L tháo bung và băng mé ca biển số nhằm thay đổi hình dáng để sử dụng. Đến ngày 04/6/2019, Công an huyện Phú Quốc phát hiện bắt giữ Trần Nhật T, Nguyễn Phú L, Nguyễn Tiến Nhật A cùng tang vật.

*Tang vật thu giữ: một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu xám bạc, số máy 5C63-442338, số khung 5C630BY442286, biển số 68B1-015.35 (đã trả cho chủ sở hữu).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 40/KL-HĐĐGTS ngày 26/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Phú Quốc kết luận giá trị tài sản bị trộm cắp có giá 10.500.000đ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định số 40/KL-HĐĐGTS ngày 26/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

Bản cáo trạng số 114/CT-VKSPQ ngày 16 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc đã truy tố bị cáo Trần Nhất T, Nguyễn Phú L, Nguyễn Tiến Nhật A về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự năm 2015.

Sau phân xét hỏi công khai tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc trình bày lời luận tội đối với bị cáo. Qua phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất của vụ án, nêu các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, đại diện viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Nhất T, Nguyễn Phú L, Nguyễn Tiến Nhật A về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự năm 2015.

Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51 BLHS và điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS; Điều 38 BLHS; xử phạt bị cáo Trần Nhất T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù

Căn cứ khoản 1 Điều 56 BLHS đề nghị HĐXX tổng hợp hình phạt 09 tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 52/2019/HSST ngày 19/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc đối với T.

Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và 2 Điều 51 BLHS; Điều 36 BLHS; xử phạt bị cáo Nguyễn Phú L từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ.

Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và 2 Điều 51 BLHS; Điều 36 BLHS; xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến Nhật A từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ.

Xét các bị cáo L và Nhật A không có nghề nghiệp ổn định nên đề nghị miễn khấu trừ thu nhập theo khoản 3 Điều 36 BLHS.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng viện kiểm sát truy tố và Lời nói sau cùng của các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đã tuân thủ nghiêm các quyền và nghĩa vụ của mình, thực hiện các hành vi, quyết định tố tụng đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá chứng cứ: vào khoảng 03 giờ 30 phút ngày 03/6/2019 Trần Nhất T, Nguyễn Phú L và Nguyễn Tiến Nhật A đã lợi dụng sự sơ hở của anh Nguyễn Văn A lén lút lấy trộm của anh A một xe mô tô biển số 68B1-015.35 tại khu nhà ở của công trình Ocean Land thuộc ấp C, xã D, huyện P. Theo kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản huyện P đã kết luận chiếc xe mô tô biển số 68B1-015.35 các bị cáo lấy trộm có giá trị là 10.500.000đ.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Trần Nhất T, Nguyễn Phú L và Nguyễn Tiến Nhật A đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: vào thời điểm thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật. Các bị cáo xâm phạm đến khách thể về quyền sở hữu tài sản của người khác được Bộ luật hình sự bảo vệ.

Đối với Bị cáo Trần Nhất T vào ngày 16/5/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản tại bản án hình sự sơ thẩm số 52/2019/HSST ngày 16/05/2019 đang trong thời gian chờ thi hành án bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, ngoài ra trước đó bị cáo còn có một tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Do đó, mức án của bị cáo sẽ cao hơn các bị cáo Nguyễn Phú L và Nguyễn Tiến Nhật A.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo Tài có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS; bị cáo L và Nhật A không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

Về tình tiết giảm nhẹ: tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường khắc phục cho bị hại, người bị

hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, b khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo L và Nhật A được áp dụng thêm tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xét các bị cáo Nguyễn Phú L và Nguyễn Tiến Nhật A có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử nghị không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ nghiêm.

Xét các bị cáo L và Nhật A không có nghề nghiệp ổn định nên đề nghị miễn khấu trừ thu nhập theo khoản 3 Điều 36 BLHS.

[5] Về xử lý vật chứng: đã trả cho bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: bị hại không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát: Tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và xử lý vật chứng mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 56; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Trần Nhất T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt: Trần Nhất T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt 09 (chín) tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 52/2019/HSST ngày 16/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung cho hai bản án là 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 04/6/2019.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, s, i khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Nguyễn Phú L phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt Nguyễn Phú L 24 (hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/6/2019 đến ngày 13/6/2019

là 09 ngày (một ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ). Như vậy bị cáo đã chấp hành được 27 (hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành thời gian cải tạo không giam giữ còn lại là 23 (hai mươi ba) tháng 03 (ba) ngày.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Phú L về cho chính quyền địa phương là UBND xã B quản lý giáo dục trong thời gian cải tạo.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, s, i khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Nguyễn Tiến Nhật A phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt Nguyễn Tiến Nhật A 24 (hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/6/2019 đến ngày 13/6/2019 là 09 ngày (một ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ). Như vậy bị cáo đã chấp hành được 27 (hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành thời gian cải tạo không giam giữ còn lại là 23 (hai mươi ba) tháng 03 (ba) ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Tiến Nhật A về cho chính quyền địa phương là UBND xã D quản lý giáo dục trong thời gian cải tạo.

Xét các bị cáo L và Nhật A không có nghề nghiệp ổn định nên đề nghị miễn khấu trừ thu nhập theo khoản 3 Điều 36 BLHS.

2. Về xử lý vật chứng: đã trả cho bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về trách nhiệm dân sự: bị hại không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, mỗi Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên có quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Phú Quốc;
- Nhà tạm giữ huyện Phú Quốc;
- Đội tổng hợp CA huyện PQ;
- THA huyện Phú Quốc;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Quốc Triều